TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2023.
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Đại

Bà Bùi Thị Vân

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Phương Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2023 về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1994; xin vắng mặt

Nơi cư trú: G1710, Hh2G, KĐTM Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Diệu T, sinh năm 2000; xin vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Viết Th, sinh năm 1961; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Diệu T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/4/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết. Mặt khác hai bên là vợ chồng không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm đến ai, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh và chị T đã ly thân hơn một năm nay. Nay

anh xác định không còn tình cảm với chị T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn T. Tr, sinh ngày 29/11/2021, hiện con đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh đề nghị giao cháu Tr cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là chị Nguyễn Diệu T trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như anh T đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thờ ơ, không quan tâm mà bỏ mặc mẹ con chị, dẫn đến hai bên có xảy ra cãi vã, xô xát khiến mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng đã được gia đình nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nay vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Chị xác định vợ chồng không thể về được với nhau nhưng anh T xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị xác định chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn T. Tr, sinh ngày 29/11/2021. Từ trước đến nay cháu Tr do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu trường hợp giải quyết ly hôn thì chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai, đơn đề nghị của gia đình anh T, chị T thể hiện: Anh T, chị T được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tuổi đời còn trẻ, không bảo ban được nhau nên dẫn đến bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không thể hòa hợp được. Khoảng hơn 01 năm nay anh T và chị T đã sống ly thân, vợ chồng không có sự chia sẻ quan tâm lẫn nhau. Nay anh T xin ly hôn, gia đình anh T, chị T và đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 39 BLDS; Điều 51, 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ

luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Mạnh T ly hôn chị Nguyễn Diệu T. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn T. Tr, sinh ngày 29/11/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T, có quyền thăm nom con không bị ai cản trở. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt anh T, chị T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T và ý kiến của chị T, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra xung đột, xô xát. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị T, kiên quyết xin ly hôn. Chị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, xung đột, vợ chồng không còn liên lạc quan tâm đến nhau. Chị không đồng ý ly hôn nhưng không muốn hoà giải, gặp gỡ anh T, xác định vợ chồng không còn biện pháp gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, xử cho anh T, chị T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh T, chị T có 01 con chung là Nguyễn T. Tr, sinh ngày 29/11/2021. Chị T có nguyện vọng nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T nhất trí giao con cho chị T nuôi dưỡng vì cháu Tr còn nhỏ và từ trước đến nay đều ở với mẹ là chị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chấp nhận đề nghị của chị T, quan điểm của anh T, giao cháu Tr cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh T, chị T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Mạnh T ly hôn chị Nguyễn Diệu T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn T. Tr, sinh ngày 29/11/2021 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 8/2023 đến con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003496 ngày 06/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, anh T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng